



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA: QUẢN TRỊ KINH DOANH

NGÀNH THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH

KHOA: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Mã số:

8340101

Thành phố Hồ Chí Minh - Năm 2019

NỘI DUNG

PHẦN I: GIỚI THIỆU	1
A. Giới thiệu bản mô tả chương trình đào tạo 2019	
1. Đơn vị cấp bằng.....	5
2. Chứng nhận đào tạo nghề nghiệp	5
3. Tên văn bằng sau tốt nghiệp.....	5
4. Tên chuyên ngành đào tạo	5
5. Loại hình đào tạo	5
6. Hình thức đào tạo	5
7. Khoa đào tạo	5
8. Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo.....	5
9. Mã số chuyên ngành đào tạo.....	5
10. Thời gian đào tạo	5
11. Yêu cầu đầu ra về ngoại ngữ	5
12. Ngày hoàn thành bản mô tả chương trình đào tạo.....	5
13. Đối tượng tuyển sinh	6
14. Điều kiện tốt nghiệp.....	6
15. Đối sánh chương trình đào tạo	6
B. Giới thiệu về triết lý giáo dục, tầm nhìn, sứ mệnh và chương trình đào tạo của Khoa Quản trị kinh doanh.....	22
1. Triết lý giáo dục của nhà trường.....	22
2. Tầm nhìn của Khoa	22
3. Sứ mạng của Khoa.....	22
4. Mục tiêu chương trình đào tạo (PEO)	22
5. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (ELO)	23
6. Ma trận kết nối giữa chuẩn đầu ra của CTĐT và mục tiêu đào tạo.....	24
PHẦN II: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC	38

A. Cấu trúc chương trình dạy học	28
B. Mô tả vắn tắt các học phần	30
C. Kế hoạch đào tạo toàn khóa.....	36
PHẦN III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC.....	38
A. Các hoạt động dạy và học	38
1. Các hoạt động dạy và học trên lớp.....	38
2. Hoạt động dạy và học thông qua các hoạt động ngoài chương trình giảng dạy.....	39
B. Chương trình dạy học được xây dựng phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT	41
C. Hoạt động đánh giá.....	41
1. Phương pháp đánh giá	42
2. Công cụ đánh giá	46
PHẦN IV: CUỘC SỐNG HỌC VIÊN.....	46
A. Hoạt động ngoại khóa.....	46
B. Cơ sở vật chất.....	47
PHẦN V: SAU TỐT NGHIỆP	47
A. Sau tốt nghiệp.....	47
B. Triển vọng nghề nghiệp.....	51
C. Cơ hội việc làm.....	52
PHẦN VI: NHỮNG THÔNG TIN KHÁC.....	52
A. Học phí.....	52
B. Học bổng.....	52
C. Thông tin liên lạc.....	53
D. Danh sách giảng viên giảng dạy cao học.....	54

THÔNG TIN VỀ BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Bản mô tả này trình bày bao quát về cấu trúc và nội dung của chương trình, trình độ đầu vào, cũng như kết quả học tập mà học viên sẽ đạt trong suốt quá trình học tập. Một số thông tin tham khảo trong bản mô tả chương trình đào tạo được đề cập chi tiết hơn trên trang web: Khoa: fba.iuh.edu.vn

Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ qua số điện thoại di động: 0913.995.859 hoặc email: nguyenthanhlong@iuh.edu.vn;

PHẦN I: GIỚI THIỆU

A. Giới thiệu bản mô tả chương trình đào tạo 2020-2021

- 1. Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
- 2. Chứng nhận đào tạo nghề nghiệp:** Bộ giáo dục và đào tạo phê duyệt năm 2019
- 3. Tên văn bằng sau tốt nghiệp:** Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- 4. Tên chuyên ngành đào tạo:** Quản trị kinh doanh
- 5. Loại hình đào tạo:** Toàn thời gian
- 6. Hình thức đào tạo:** Chính quy
- 7. Khoa đào tạo:** Khoa Quản trị kinh doanh
- 8. Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:** Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh
- 9. Mã số chuyên ngành đào tạo:** 8340101
- 10. Thời gian đào tạo:** 1,5- 2,0 năm
- 11. Yêu cầu đầu ra về ngoại ngữ:** Trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
- 12. Ngày hoàn thành bản mô tả chương trình đào tạo:** 26/08/2019
- 13. Đối tượng tuyển sinh:** Theo quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo Dục & Đào tạo, trường Đại học Công nghiệp TP.HCM thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ Quản trị kinh doanh các thí sinh phải đáp ứng các điều kiện sau.

Về văn bằng: đã tốt nghiệp đại học thuộc ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi hay đã tốt nghiệp đại học thuộc ngành gần với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ và đã học bổ sung kiến thức theo quy định.

Về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập.

Về ngoại ngữ: người dự thi được xét miễn thi môn ngoại ngữ nếu có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây: bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành; có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo Dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam; có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Anh; có chứng chỉ ngoại ngữ tối thiểu phải từ bậc 3/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận. Nếu người dự thi chưa có các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như quy định ở trên phải đăng ký thi môn ngoại ngữ trong kỳ thi tuyển sinh.

Môn thi tuyển: Toán kinh tế, quản trị học, tiếng anh

- **Chi tiết tham khảo:** link: <https://ipe.iuh.edu.vn/vi/thong-tin-tuyen-sinh/thong-bao-tuyen-sinh-dao-tao-trinh-do-thac-si-nam-2020/>

14. Điều kiện tốt nghiệp

Đạt trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam

15. Đối sánh chương trình đào tạo

A. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung

Đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh sẽ được nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành, có kiến thức chuyên sâu về một số lĩnh vực thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh và các kỹ năng cần thiết để làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề, tình huống thuộc lĩnh vực kinh doanh.

- Mục tiêu cụ thể

a. Kiến thức

Nắm vững kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh. Trang bị kiến thức chuyên ngành, tư duy phản biện và kiến thức thực tế môi trường kinh doanh có tính hội nhập toàn cầu và đầy biến động, để có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia và giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; nâng cao kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ cao hơn;

b. Kỹ năng

Nhận dạng cơ hội kinh doanh, huy động và tổ chức nguồn lực để thực hiện thành công các cơ hội đó. Xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với các đặc điểm kinh doanh và hoạch định chiến lược kinh doanh. Nhận dạng và giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực hữu hạn của tổ chức. Làm chủ các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định để đương đầu với các biến động.

Trang bị kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành quản trị kinh doanh; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

c. Vị trí công việc có thể đảm nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng đảm nhận các vị trí lãnh đạo cấp cao và cấp trung trong các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội, cơ quan quản lý nhà nước;

- Là các chuyên gia tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp trong điều hành quản lý và sản xuất kinh doanh: Xây dựng chiến lược phát triển cho doanh nghiệp, tham gia lập dự án và thẩm định các dự án kinh doanh của doanh nghiệp...;

- Là các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách và chiến lược kinh doanh ở các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước;

- Có thể tiếp tục nghiên cứu để giảng dạy chuyên sâu về quản trị kinh doanh ở các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp;

- Tiếp tục tham gia đào tạo ở bậc tiến sĩ trong và ngoài nước về chuyên ngành quản trị kinh doanh.

B. Giới thiệu về triết lý giáo dục, tầm nhìn, sứ mệnh và chương trình đào tạo của Khoa Quản trị kinh doanh

1. Triết lý giáo dục của nhà trường

Chất lượng, phát triển bền vững và hội nhập quốc tế

2. Tầm nhìn của Khoa

Khoa QTKD trở thành đơn vị đào tạo nguồn nhân lực trong ngành quản trị kinh doanh đứng đầu Bộ Công thương và đạt chuẩn khu vực.

3. Sứ mạng của Khoa

Khoa QTKD cam kết đào tạo, cung cấp nguồn nhân lực ngành quản trị kinh doanh có kiến thức, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp và thái độ làm việc tốt, đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp trong và ngoài nước.

4. Mục tiêu chương trình đào tạo (PEO)

Mục tiêu chung:

Đào tạo thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh sẽ được nâng cao kiến thức ngành, chuyên ngành, có kiến thức chuyên sâu về một số lĩnh vực thuộc chuyên ngành quản trị kinh doanh và các kỹ năng cần thiết để làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề, tình huống thuộc lĩnh vực kinh doanh.

Mục tiêu cụ thể - PEOs: Người học sau khi hoàn thành CTĐT Quản trị kinh doanh hoặc tiếp cận, cọ sát với thực tế công việc một thời gian sẽ thể hiện được

a. Kiến thức

Nắm vững kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh. Trang bị kiến thức chuyên ngành, tư duy phản biện và kiến thức thực tế môi trường kinh doanh có tính hội nhập toàn cầu và đầy biến động, để có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia và giải quyết các công việc phức tạp trong lĩnh vực quản trị kinh doanh; nâng cao kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ cao hơn;

b. Kỹ năng

Nhận dạng cơ hội kinh doanh, huy động và tổ chức nguồn lực để thực hiện thành công các cơ hội đó. Xây dựng mô hình tổ chức phù hợp với các đặc điểm kinh doanh và hoạch định chiến lược kinh doanh. Nhận dạng và giải quyết kịp thời các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn sản xuất kinh doanh trên cơ sở sử dụng có hiệu quả nhất các nguồn lực hữu hạn của tổ chức. Làm chủ các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định để đương đầu với các biến động.

Trang bị kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành quản trị kinh doanh; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn.

c. Vị trí công việc có thể đảm nhiệm của người học sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng đảm nhận các vị trí lãnh đạo cấp cao và cấp trung trong các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế - xã hội, cơ quan quản lý nhà nước;

- Là các chuyên gia tham mưu cho lãnh đạo doanh nghiệp trong điều hành quản lý và sản xuất kinh doanh: Xây dựng chiến lược phát triển cho doanh nghiệp, tham gia lập dự án và thẩm định các dự án kinh doanh của doanh nghiệp...;

- Là các nhà nghiên cứu, hoạch định chính sách và chiến lược kinh doanh ở các viện nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước;
- Có thể tiếp tục nghiên cứu để giảng dạy chuyên sâu về quản trị kinh doanh ở các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp;
- Tiếp tục tham gia đào tạo ở bậc tiến sĩ trong và ngoài nước về chuyên ngành quản trị kinh doanh.

5. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (ELO)

CTĐT ngành Quản trị kinh doanh có 12 chuẩn đầu ra bao gồm các chuẩn về kiến thức, kỹ năng, Năng lực tự chủ và trách nhiệm của người học như sau:

+ Kiến thức

- CĐR 1: Hiểu được lý thuyết cơ bản của ngành và liên ngành, cũng như những quy luật chung của môi trường kinh doanh thời hội nhập làm nền tảng cho việc tiếp nhận, vận dụng và kiến tạo tốt kiến thức ngành quản trị kinh doanh;

- CĐR 2: Hiểu được kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến về các lĩnh vực chức năng cốt lõi của một tổ chức kinh doanh;

- CĐR 3: Hiểu rõ và vận dụng được các kiến thức về quản trị, quản lý trong phân tích và giải quyết các vấn đề về hoạch định, tổ chức, triển khai và kiểm tra giám sát các hoạt động quản trị trong doanh nghiệp một cách sáng tạo;

+ Kỹ năng

- CĐR 4: Phản biện, phân tích, tổng hợp, đánh giá được dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học;

- CĐR 5: Tổng hợp, truyền đạt, phổ biến được tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng và khác ngành;

- CĐR 6: Làm chủ được các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng ra quyết định và hoạch định chiến lược kinh doanh để tổ chức, quản trị và quản lý được các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến;

- CĐR 7: Có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp;

- CĐR 8: Đạt trình độ ngoại ngữ tối thiểu tương đương chuẩn B1 Khung châu Âu hoặc bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ dành cho người Việt Nam.

+ Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- CĐR 9: Có khả năng nghiên cứu đưa ra những sáng kiến quan trọng trong hoạt động kinh doanh và quản lý;

- CĐR 10: Có khả năng thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao trên phạm vi quốc tế, tự định hướng phát triển năng lực cá nhân và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ;

- CĐR 11: Có khả năng đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực kinh doanh;

- CDR 12: Có khả năng quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn để nâng cao hiệu quả hoạt động nghề nghiệp phù hợp với đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp.

PHẦN II: CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học được xây dựng nhằm mục tiêu cung cấp cho học viên nền tảng vững chắc từ các kiến thức liên ngành, kiến thức chuyên môn đến kiến thức nâng cao liên quan đến lĩnh vực Quản trị kinh doanh nói riêng và kinh tế nói chung, có thể kể đến như các kiến thức về quản trị kinh doanh, quản trị doanh nghiệp, tài chính ngân hàng... Với 02 năm học và 61 tín chỉ, các học phần tự chọn được thiết kế đa dạng và xen kẽ với học phần bắt buộc giúp học viên có nhiều cơ hội lựa chọn nghiên cứu chuyên sâu hơn về quản trị kinh doanh hoặc nghiên cứu mở rộng sang các lĩnh vực khác có liên quan. Ngoài ra, chương trình cũng trang bị các kỹ năng nhận thức và giao tiếp, kỹ năng chuyên môn cũng như phát huy tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm cho học viên thông qua đa dạng các hoạt động giảng dạy, học tập, kiểm tra và đánh giá.

Điểm nổi bật của chương trình là khả năng kết nối với doanh nghiệp và các tổ chức nghề nghiệp để kịp thời nắm bắt những xu hướng và sự phát triển trong ngành và đưa vào cập nhật trong chương trình giảng dạy, qua đó đáp ứng được các yêu cầu ngày càng tăng về chất lượng lao động trong bối cảnh môi trường kinh doanh quốc gia và quốc tế không ngừng biến đổi.

Chương trình dạy học cũng quy tụ đội ngũ giảng viên không chỉ có kiến thức chuyên môn cao mà còn dày dặn kinh nghiệm thực tiễn khi nhiều trong số giảng viên vừa tham gia giảng dạy vừa công tác tại các doanh nghiệp với đa dạng các vai trò như chuyên gia kinh tế, hoạch định chính sách; chuyên gia tư vấn quản trị kinh doanh hay quản lý doanh nghiệp. Đây chính là điều kiện thuận lợi giúp học viên được hỗ trợ về cách thức ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn để đạt hiệu quả cao hơn trong công việc và có sự thăng tiến trong nghề nghiệp.

A. Cấu trúc chương trình dạy học

Chương trình dạy học được chia thành 3 khối học phần, bao gồm khối kiến thức chung, khối kiến thức học phần cơ sở ngành và chuyên ngành, luận văn thạc sĩ. Trong đó có các học phần bắt buộc và học phần tự chọn với số tín chỉ như sau:

Stt	Khối học phần	Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Khối kiến thức chung	10	16.39%
2	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành bắt buộc	21	34.43%
3	Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành tự chọn	18	29.51%
4	Luận văn thạc sĩ	12	19.67%
Tổng toàn khóa		61	100%

2	600848 1	Đề án tốt nghiệp							x	x	x	9	
			x	x	x	x	x						

B. Mô tả vắn tắt các học phần

Các học phần trong chương trình học được phân loại theo khối kiến thức, bao gồm mã học phần, tên học phần, số tín chỉ, điều kiện học phần, học kỳ và mô tả học phần như sau:

Stt	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (<i>tóm tắt học phần</i>)
1. Khối kiến thức chung			
Bắt buộc			
1	6012402	Triết học	Chương trình môn Triết học có 8 chương, trong đó gồm: chương mở đầu (<i>chương 1</i> : Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; 3 chương bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn (<i>chương 2</i> : Bản thể luận, <i>chương 3</i> : Phép biện chứng, <i>chương 4</i> : Nhận thức luận); 4 chương bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người (<i>chương 5</i> : Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, <i>chương 6</i> : Triết học chính trị, <i>chương 7</i> : Ý thức xã hội, <i>chương 8</i> : Triết học về con người).
2	6011401	Anh văn	Học phần Anh văn này gồm 4 bài học tương ứng với 45 tiết lên lớp. Học phần gồm các học phần lý thuyết về nghe và hiểu được các đoạn hội thoại và đọc thoại theo nhiều chủ đề khác nhau trong cuộc sống thường ngày; Đọc và hiểu được nghĩa của các đoạn văn tiếng Anh; Viết được một bức thư, đoạn văn ngắn bằng tiếng Anh; Trình bày được những vấn đề liên quan đến bản thân, miêu tả tranh ảnh và thành lập đoạn hội thoại dựa vào chủ đề cho sẵn. Chương trình học dựa theo format của kỳ thi trình độ B1 nên học viên được tập làm quen với định dạng của bài thi trình độ B1 theo khung tham chiếu Châu Âu
3	2112014	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Môn học cung cấp cho học viên những cơ sở lý luận và kỹ năng cơ bản của nghiên cứu khoa học. Môn học giúp học viên phát triển tư duy khoa học. Học viên có thể áp dụng những kiến thức và kỹ năng nghiên cứu khoa học vào quá trình học tập và quá trình nghiên cứu ở bậc học cao học cũng như vào quá trình lao động nghề nghiệp
2. Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành			
2.1 Các học phần bắt buộc			
1	6007414	Quản trị rủi ro	Hoạt động rủi ro là một hoạt động mang tính chất quan trọng, quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp trong thời đại cạnh tranh ngày càng gay gắt. Học phần Quản trị rủi ro giảng dạy ở bậc đại học bao gồm các nội dung lý thuyết về quản trị rủi ro và một số phương pháp nhận diện và hạn chế

			rủi ro mang tính chất ngắn hạn (trong một năm) trong hoạt động kinh doanh. Ở bậc cao học, học phần Quản trị rủi ro sẽ được nhắc lại trong 5% số tiết, thời gian còn lại, học viên sẽ được học bổ sung những kiến thức về nhận dạng, đo lường những rủi ro mang tính chất dài hạn đồng thời nâng cao kỹ năng dự báo, kỹ năng phân tích, kỹ năng giải quyết tình huống cho học viên nhằm giúp học viên giải quyết những khủng hoảng, rủi ro có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả
2	6007408	Quản trị dự án đầu tư	Trong chương trình đào tạo Thạc sĩ, Quản trị dự án đầu tư là môn học bắt buộc nằm trong phần kiến thức ngành, có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác thuộc khối kiến thức chuyên ngành, khối kiến thức cơ sở và khối kiến thức chung. Môn học trang bị cho học viên cao học ba mảng kiến thức chính nâng cao là: (1) Xác định cơ hội đầu tư và lập dự án, (2) Phân tích, lựa chọn dự án, (3) Quản trị thời gian, chi phí và nguồn lực thực hiện dự án đầu tư theo những qui định mới của chính phủ Việt Nam và thông lệ quốc tế.
3	6007405	Quản trị chiến lược	Học phần Quản trị chiến lược ở bậc đại học cung cấp những kiến thức căn bản về những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược, khái niệm sứ mạng, mục tiêu dài hạn, những nguyên lý quản trị chiến lược, giới thiệu các giai đoạn phát triển của quản trị chiến lược. Ở bậc cao học, học phần Quản trị chiến lược có 5% tổng số tiết để nhắc lại một số nội dung chính yếu đã học ở bậc đại học, số tiết còn lại tập trung bổ sung kiến thức về một số mô hình quản trị chiến lược của doanh nghiệp, triển khai một số công cụ trong hoạch định chiến lược đồng thời nâng cao kỹ năng phân tích, kỹ năng nghiên cứu, thu thập thông tin, kỹ năng giải quyết vấn đề nhằm phục vụ cho việc hoạch định chiến lược kinh doanh cấp công ty, cấp vi mô, cấp chức năng trong môi trường kinh doanh quốc tế
4	6007403	Quản trị nguồn nhân lực	Môn Quản trị nguồn nhân lực trong chương trình đào tạo là một môn học bắt buộc nằm trong phần kiến thức chuyên ngành, có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và khối kiến thức chuyên ngành. Nội dung lý thuyết môn học chủ yếu đã được trang bị cho sinh viên ở bậc đại học, ở bậc cao học, lý thuyết ôn lại chỉ chiếm 5%/ tổng tiết, nội dung còn lại đi sâu việc phân tích, thảo luận các mô hình quản lý nhân sự theo nhóm của các tổng công ty, tập đoàn lớn và nâng cao kỹ năng giải quyết những vấn đề bất ổn về đào tạo, sử dụng, khai thác nhân sự đồng thời nghiên cứu, thảo luận một số phương pháp quản lý nguồn nhân lực mới trên thế giới hiện nay.
5	6007422	Quản trị điều hành	Nội dung học phần Quản trị điều hành ở bậc đại học bao gồm các vấn đề liên quan đến quá trình tổ chức thực hiện sản xuất. Cụ thể là liên quan đến vấn đề hoạch định, tổ chức triển khai hoạt động sản xuất, dịch vụ. Ở bậc cao học, có 5% số tiết ôn lại một số nội dung chính yếu đã được học ở bậc đại học, số tiết còn lại bổ sung cho học viên những kiến thức về các thuật toán để tính toán số lượng hàng tồn kho tối ưu, tính toán để

			bố trí mặt bằng tối ưu đồng thời nâng cao kỹ năng phân tích, kỹ năng hoạch định, kỹ năng điều độ tác nghiệp nhằm giúp cho học viên có đủ khả năng để quản lý toàn diện hoạt động sản xuất trong doanh nghiệp.
6	6007406	Quản trị tài chính	Học phần tập trung thể hiện và phản ánh nguyên tắc chính của tài chính: Cụ thể, các quyết định tài chính tốt sẽ tăng thêm giá trị cho công ty và cho các cổ đông và các quyết định tài chính tồi tệ sẽ phá hủy giá trị. Chìa khóa để hiểu làm thế nào giá trị được tăng thêm hoặc phá hủy là dòng tiền. Để tăng thêm giá trị, các công ty phải tạo ra nhiều tiền hơn họ sử dụng. Nguyên tắc đơn giản này được thể hiện trong tất cả các phần của cuốn sách này.
7	6007407	Nghệ thuật lãnh đạo	Học phần nghệ thuật lãnh đạo ở bậc đại học chủ yếu trang bị cho sinh viên những lý thuyết về quản trị, kỹ năng lãnh đạo, phương pháp lãnh đạo và giới thiệu phương pháp lãnh đạo theo tình huống. Ở bậc cao học, học viên có 5% tổng số tiết để ôn lại một số nội dung chủ yếu ở bậc đại học, trên cơ sở đó học viên sẽ được bổ sung những kiến thức về tâm lý lãnh đạo để đi sâu vào việc phân tích, lựa chọn các phong cách lãnh đạo cho phù hợp với từng đối tượng, phù hợp với qui mô của tổ chức. Ngoài ra, thông qua các bài tập trắc nghiệm về tâm lý, về tình huống, sinh viên sẽ nâng cao kỹ năng tư duy, nhận thức, kỹ năng nhân sự, kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề để có thể xử lý các tình huống trong kinh doanh một cách hiệu quả.

2.2 Các học phần tự chọn

1	6007409	Kinh tế lượng	Ở bậc đại học, môn Kinh tế lượng là môn học cơ sở nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản cả về lý thuyết và thực tiễn về những phương pháp kinh tế lượng, một số lý thuyết về hồi qui đơn biến, hồi qui đa biến. Ở bậc cao học, Môn học kinh tế lượng có 5% tổng số tiết để ôn lại một số kiến thức chính yếu ở bậc đại học tập, số tiết còn lại nhằm bổ sung các kiến thức về ứng dụng các công cụ toán học, đa cộng tuyến, kiểm định giả thuyết... và suy đoán thống kê để phân tích các vấn đề kinh tế. Kết quả của môn học này là học viên phải hiểu được phương pháp phân tích hồi quy đa biến và cách thiết lập phương trình hồi qui đa biến. Học viên cũng được nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm máy tính SPSS hoặc EVIEWS để phân tích, dự báo và ra các quyết định về kinh tế, đây là phần mềm được sử dụng phổ biến trong Kinh tế lượng.
2	6007410	Marketing dịch vụ	Môn Marketing dịch vụ trong chương trình đào tạo bậc cao học là một môn học trong phân kiến thức chuyên ngành, có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác thuộc khối kiến thức chuyên ngành và khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm trang bị cho người học những kiến thức và một số công cụ nghiên cứu marketing trong một số ngành dịch vụ như du lịch, ngân hàng, đào tạo, vận chuyển... trên cơ sở đó đề ra các quyết định marketing trong kinh doanh dịch vụ. Sau khi học xong môn này, sinh viên sử dụng những kiến thức và kỹ năng cơ bản. Bên cạnh đó, sinh viên nâng cao khả

			năng tự học và được rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình và tác phong làm việc... trong quá trình học tập, làm tiểu luận.
3	6007411	Quản trị hiện đại	Môn Quản trị hiện đại trong chương trình đào tạo là một môn học bắt buộc nằm trong phần kiến thức cơ sở ngành, có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác thuộc khối kiến thức cơ sở ngành và khối kiến thức chuyên ngành, nhằm trang bị cho người học các lý thuyết, phương pháp, cách thức quản lý kinh doanh mang tính hiện đại, theo xu thế hội nhập toàn cầu
4	6007412	Quản trị công nghệ	Môn Quản trị công nghệ trong chương trình đào tạo bậc cao học là một môn học bắt buộc nằm trong phần kiến thức chuyên ngành, có quan hệ chặt chẽ với các môn học khác thuộc khối kiến thức chuyên ngành và khối kiến thức cơ sở ngành, nhằm trang bị cho người học các lý thuyết, phương pháp quản lý công nghệ sản xuất trên thế giới hiện nay.
5	6007413	Quản trị cung ứng	Quản lý chuỗi cung ứng đang trở nên phổ biến trong tất cả các ngành công nghiệp trên toàn cầu ngày nay; các doanh nghiệp dù lớn hay nhỏ đều đang nhận ra những lợi ích được cung cấp bởi quản lý chuỗi cung ứng hiệu quả. Môn học quản trị cung ứng sử dụng một cách tiếp cận mới và hợp lý để trình bày và thảo luận về chủ đề này từ bốn khía cạnh: mua (purchasing), vận hành (operation), hậu cần (logistics) và tích hợp (integration) các quy trình trong ba lĩnh vực cực kỳ quan trọng của công ty và giữa các đối tác thương mại chuỗi cung ứng.
6	6007402	Luật thương mại	Xu thế phát triển mạnh mẽ của giao lưu thương mại giữa các nước trên thế giới, việc thiết lập một hệ thống pháp luật nhằm tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động giao lưu này có vai trò hết sức quan trọng. Luật thương mại đảm nhiệm chức năng điều chỉnh các hành vi thương mại, xác nhận địa vị pháp lý cho thương nhân và qui định các nguyên tắc, chuẩn mực trong thương mại Là môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống. So với trình độ đại học, Luật thương mại giảng dạy ở bậc cao học có bổ sung kiến thức một số vấn đề phát triển mới về luật thương mại có yếu tố nước ngoài hay còn gọi là luật thương mại trong điều kiện nền kinh tế thị trường tại Việt Nam và nâng cao kỹ năng phân tích, giải quyết các vấn đề tranh chấp của các doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập quốc tế và khu vực.
7	6007424	Quản trị khởi nghiệp	Kinh doanh thúc đẩy nhịp đập kinh tế của một quốc gia. Nhiều người bối rối trong việc hình thành ý tưởng sáng tạo của mình và biến nó thành một kế hoạch kinh doanh và tìm nguồn tài trợ cho dự án. Khóa học này hướng dẫn học viên cách thực hiện đưa một ý tưởng thành một dự án khởi sự doanh nghiệp khả thi. Học viên sẽ học cách điều hành một doanh nghiệp trong bối cảnh hoạt động hàng ngày của nó và cách thức đưa doanh nghiệp tiến về phía trước để tìm kiếm lợi nhuận. Điều này có nghĩa là học viên sẽ được nghiên cứu để hiểu về quan hệ trong nội bộ, các vấn đề pháp lý, mua,

			<p>bán, phát triển về khả năng mở rộng, hoạt động sản xuất điều hành, báo cáo tài chính và các vấn đề liên quan khác.</p> <p>Môn học trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng để bắt đầu một công việc kinh doanh riêng, làm việc cho một doanh nghiệp nhỏ của gia đình hay đăng ký với một tập đoàn quốc tế lớn. Khóa học này xây dựng nền tảng và thảo luận về các chiến lược cho phép các công ty cạnh tranh trong thị trường tương tác hiện nay. Học viên cũng sẽ học các kỹ năng nghề nghiệp mà họ sẽ cần để biến ý tưởng thành doanh nghiệp một cách thành công.</p>
8	6007416	Quản trị Thương hiệu	<p>Ở bậc đại học, học phần Quản trị thương hiệu trang bị cho học viên những kiến thức lý thuyết cơ bản về quản trị thương hiệu, phân tích các yếu tố cấu thành thương hiệu và quy trình xây dựng một thương hiệu. Ở bậc cao học, học phần Quản trị thương hiệu có 5 % số tiết nhắc lại các lý thuyết đã được trang bị ở bậc đại học. Số tiết còn lại sẽ bổ sung kiến thức về việc xây dựng một thương hiệu bền vững trong bối cảnh hội nhập toàn cầu đồng thời nâng cao kỹ năng thiết kế, kỹ năng định vị và kỹ năng hoạch định chiến lược nhằm giúp học viên có thể xây dựng một chiến lược phát triển thương hiệu trong môi trường kinh doanh quốc tế.</p>
9	6007417	Thương mại điện tử	<p>Thương mại điện tử đang ngày càng phổ biến và nhận được sự quan tâm của doanh nghiệp. Học phần Thương mại điện tử ở bậc đại học bao gồm các khái niệm cơ bản về thương mại điện tử, Internet, kinh doanh trên mạng, bảo mật thông tin về pháp luật về Internet. Nội dung chính của học phần Thương mại điện tử ở bậc cao học là bổ sung cho học viên những kiến thức mới về lĩnh vực thương mại điện tử quốc tế đồng thời nâng cao kỹ năng giao dịch, thanh toán quốc tế qua các phần mềm mô phỏng.</p>
10	6007418	Marketing Quốc tế	<p>Học phần này bao gồm một số tiết củng cố cho học viên những kiến thức về marketing ở bậc đại học và cung cấp một số kỹ năng nghiên cứu, thu thập thông tin để ứng dụng cho thị trường quốc tế. Số tiết chủ yếu còn lại tập trung vào tìm hiểu kiến thức về marketing trong thị trường toàn cầu. Một số tình huống thực tế của các doanh nghiệp lớn trên thế giới được đưa vào nghiên cứu, thảo luận nhóm để gia tăng kiến thức, kinh nghiệm cho học viên. Đặc biệt, học viên sẽ được yêu cầu vận dụng kiến thức đã học vào nghiên cứu, phân tích, đánh giá và xây dựng kế hoạch marketing quốc tế cho các doanh nghiệp tại Việt Nam phát triển ra thị trường nước ngoài một cách thành công</p>
11	6007423	Quản trị marketing	<p>Học phần Quản trị Marketing trang bị cho học viên những kiến thức chung về marketing và quản trị marketing của doanh nghiệp, đồng thời giúp người học có kỹ năng thực hành quản trị marketing và phát triển chiến lược Marketing trong thực tiễn</p>

12	6007421	Hành vi tổ chức	Môn học cung cấp cho học viên kiến thức về hành vi cá nhân, nhóm, tổ chức trong doanh nghiệp; giải thích được mối liên hệ giữa nhận thức và ra quyết định cá nhân; học viên biết vận dụng được các lý thuyết lãnh đạo, động viên, quyền lực để giải quyết mâu thuẫn trong nhóm, tổ chức nhằm ổn định và phát triển doanh nghiệp cũng như biết xây dựng cơ cấu tổ chức hợp lý và duy trì văn hóa doanh nghiệp. Với phương châm “thực hành là cốt yếu” môn học được thiết kế với tiêu chí lấy học viên làm trung tâm, gồm nhiều hoạt động giao lưu với các bài tập tình huống, đóng kịch và thuyết trình nhóm... học viên có thể xây dựng, thay đổi thái độ, nhận thức phù hợp trong vai trò là một thành viên hay nhà quản trị của doanh nghiệp.
3. Luận văn thạc sĩ			
1	6007420	Luận văn	Luận văn thạc sĩ trình bày cơ sở lý thuyết nghiên cứu, mô hình nghiên cứu, khảo sát điều tra, trình bày kết quả nghiên cứu và những đóng góp của về mặt khoa học và thực tiễn của vấn đề nghiên cứu

C. Kế hoạch đào tạo toàn khoá

Số TT	Mã học phần	Tên học phần	Số giờ tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH, TN, TL
1. Khối kiến thức chung			10	10	0
1	6012402	Triết học	4	4	0
2	6011401	Anh văn	3	3	0
3	6007401	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3	0
2. Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành			39	39	0
2.1 Các học phần bắt buộc			21	21	0
4	6007414	Quản trị rủi ro	3	3	0
5	6007408	Quản trị dự án đầu tư	3	3	0
6	6007405	Quản trị chiến lược	3	3	0
7	6007403	Quản trị nguồn nhân lực	3	3	0
8	6007422	Quản trị điều hành	3	3	0
9	6007406	Quản trị tài chính	3	3	0
10	6007407	Nghệ thuật lãnh đạo	3	3	0
2.2 Các học phần tự chọn (chỉ chọn 18 tc)			18	18	0
11	6007409	Kinh tế lượng	3	3	0

12	6007410	Marketing dịch vụ	3	3	0
13	6007411	Quản trị hiện đại	3	3	0
14	6007412	Quản trị công nghệ	3	3	0
15	6007413	Quản trị cung ứng	3	3	0
16	6007402	Luật thương mại	3	3	0
17	6007424	Quản trị khởi nghiệp	3	3	0
18	6007416	Quản trị Thương hiệu	3	3	0
19	6007417	Thương mại điện tử	3	3	0
20	6007418	Marketing Quốc tế	3	3	0
21	6007423	Quản trị marketing	3	3	0
22	6007421	Hành vi tổ chức	3	3	0
3. Luận văn thạc sĩ			12	0	12
23	6007420	Luận văn	12	0	12

Chi tiết chương trình đào tạo phân theo học kỳ

HỌC KỲ I – 16 tín chỉ					
Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ		Giảng viên	
		LT	TH		
Kiến thức chung (10TC)		10	0		
6012402	Triết học	4	0	TS. Nguyễn Trung Dũng	
6011401	Anh văn	3	0	Khoa Ngoại ngữ	
6007401	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	0	TS. Nguyễn Thị Thu Trang TS. Nguyễn Ngọc Hiền	
Kiến thức cơ sở và chuyên ngành (3TC)		3	0		
6007403	Quản trị nguồn nhân lực	3	0	TS. Bùi Văn Danh TS. Nguyễn Quang Vinh	
6007408	Quản trị dự án đầu tư	3	0	PGS.TS. Phạm Xuân Giang TS. Nguyễn Khánh Bình	
HỌC KỲ II – 18 tín chỉ					
Kiến thức cơ sở và chuyên ngành (9 TC)		6	0		
6007405	Quản trị chiến lược	3	0	TS. Lê Thị Kim Hoa TS. Đàm Trí Cường	

6007406	Quản trị tài chính	3	0	TS. Đoàn Ngọc Duy Linh TS. Nguyễn Ngọc Long
Môn học tự chọn (chỉ chọn 12 TC)		12	0	
6007416	Quản trị thương hiệu	3	0	TS. Bùi Văn Quang TS. Nguyễn Văn Thanh Trường
6007411	Quản trị hiện đại	3	0	TS. Lê Văn Tý TS. Nguyễn Ngọc Hiền
6007413	Quản trị cung ứng	3	0	TS. Nguyễn Quang Vinh TS. Đoàn Ngọc Duy Linh
6007412	Quản trị công nghệ	3	0	TS. Lê Văn Tý TS. Ngô Ngọc Minh
6007421	Hành vi tổ chức	3	0	TS. Bùi Văn Danh TS. Nguyễn Thị Vân
6007424	Quản trị khởi nghiệp	3	0	TS. Nguyễn Ngọc Hiền TS. Nguyễn Văn Thanh Trường
6007402	Luật thương mại	3	0	TS. Đặng Công Tráng TS. Nguyễn Nam Hà
6007409	Kinh tế lượng	3	0	PGS.TS. Phạm Xuân Giang TS. Nguyễn Khánh Bình
HỌC KỲ III – 15 tín chỉ				
Kiến thức cơ sở và chuyên ngành (9 TC)		9	0	
6007414	Quản trị rủi ro	3	0	TS. Nguyễn Ngọc Long TS. Ngô Ngọc Minh
6007407	Nghệ thuật lãnh đạo	3	0	PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn TS. Nguyễn Quang Vinh
6007422	Quản trị điều hành	3	0	TS. Nguyễn Thành Long TS. Lê Thị Kim Hoa
Môn học tự chọn (chỉ chọn 6 TC)		6	0	
6007417	Thương mại điện tử	3	0	TS. Lê Ngọc Sơn
6007418	Marketing quốc tế	3	0	TS. Huỳnh Quang Minh TS. Nguyễn Văn Thanh Trường
6007410	Marketing dịch vụ	3	0	TS. Nguyễn Văn Thanh Trường GSTS. Hồ Đức Hùng (ĐHKT)

6007423	Quản trị marketing	3	0	TS. Đàm Trí Cường TS. Nguyễn Văn Nhơn
HỌC KỲ IV - 12 tín chỉ				
6007420	Luận văn Thạc sĩ	12		

Chương trình đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ.

Quy đổi: - 1 TC lý thuyết 15 giờ lý thuyết

- 1 TC thực hành 30 giờ thực hành

PHẦN III: CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

A. Các hoạt động dạy và học

Các hoạt động dạy và học được thiết kế cho chương trình dạy học ngành Quản trị kinh doanh trình độ thạc sĩ đều phù hợp với đặc thù nội dung học phần trong tất cả các học phần trong CTĐT nhằm tạo điều kiện cho học viên đạt được chuẩn đầu ra của học phần và của CTĐT. Chương trình dạy học chủ yếu sử dụng các phương pháp dạy và học lấy người học làm trung tâm, dạy cách tự học, tự nghiên cứu.

Mối quan hệ giữa các phương pháp dạy và học với chuẩn đầu ra của CTĐT:

Phương pháp dạy học								
	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Thuyết giảng	x	x	x	x	x	x	x	x
2. Đặt câu hỏi	x	x	x	x	x	x	x	x
3. Thực hành bài tập nhiều lần	x	x			x	x		x
4. Thuyết trình	x							x
5. Thảo luận nhóm	x	x	x	x	x	x	x	x
6. Giải quyết vấn đề	x	x	x	x	x	x	x	x
7. Dự án	x	x	x	x	x	x	x	x
8. Tự học	x	x	x	x	x	x	x	x

1. Các hoạt động dạy và học trên lớp:

Đối với các học phần thuộc khối kiến thức chung và kiến thức cơ sở ngành, giảng viên sử dụng các phương pháp dạy và học như thuyết giảng, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm, giải quyết vấn đề.

Đối với các học phần lý thuyết thuộc khối kiến thức chuyên ngành, giảng viên thường sử dụng các phương pháp dạy và học qua giải quyết vấn đề, tổ chức người học làm việc nhóm, hướng dẫn tự nghiên cứu, viết tiểu luận, thuyết trình.

Những phương pháp dạy và học chính trên lớp:

- Thuyết giảng: theo phương pháp này, học viên được nghe giảng viên hoặc chuyên gia trình bày và giải thích nội dung bài học. Học viên có trách nhiệm lắng nghe và ghi chép phù hợp để tiếp thu những kiến thức mà giảng viên hoặc chuyên gia đã truyền đạt.
- Thảo luận: học viên được chia thành các nhóm; mỗi nhóm giao tiếp với nhau thông qua việc nói và nghe về một chủ đề hoặc sự kiện do giảng viên trình bày. Học viên phân tích các khái niệm, ý tưởng và dữ liệu liên quan đến chủ đề hoặc sự kiện, sau đó giảng viên thảo luận với họ. Học viên có thể liên kết và phát triển các ý để hiểu được ý nghĩa của vấn đề.
- Thực hành nhiều lần: Giảng viên giải thích một nhiệm vụ sau đó học viên thực hành, giúp thúc đẩy việc thu nhận kiến thức hoặc kỹ năng thông qua đào tạo có hệ thống bằng nhiều lần lặp lại.
- Câu hỏi: Giảng viên thường bắt đầu bằng "cái gì, khi nào, tại sao và như thế nào" như những lời nhắc để đánh giá khả năng hiểu của học viên.
- Giải quyết vấn đề: Học viên phải giải quyết các vấn đề đặt ra. Họ làm việc thông qua các chi tiết của một vấn đề để đạt được một giải pháp. Do đó, họ có được kiến thức và kỹ năng mới thông qua việc giải quyết vấn đề.
- Thuyết trình: phương pháp này áp dụng trong một số môn học trong chương trình. Học viên trình bày kết quả của nhóm trước các nhóm khác khi được yêu cầu làm việc theo nhóm để giải quyết một vấn đề, tình huống hoặc bài tập có liên quan đến bài học. Phương pháp này cũng được sử dụng trong đánh giá đề án tốt nghiệp.
- Tự học: Học viên phải tự học và hiểu mọi thứ và học theo kế hoạch của mình. Học viên có cơ hội đưa ra quyết định về các chủ đề học tập, khám phá và nghiên cứu kỹ lưỡng về một vấn đề. Tự học là cách chủ động giúp học viên đạt được mục tiêu đã định. Thông qua phương pháp này, học viên còn hình thành nhiều kỹ năng như quản lý thời gian, tự giám sát, tự nghiên cứu, tự tìm tòi. Thực hiện phương pháp này, giao bài tập về nhà được cung cấp trong bài tập cuối chương được sử dụng rộng rãi trong hầu hết các khóa học trong chương trình.
- Học tập theo nhóm: Học viên được chia thành các nhóm nhỏ để giải quyết vấn đề cùng nhau và thể hiện kết quả của mình thông qua báo cáo hoặc thuyết trình trước các nhóm khác và giảng viên.

2. Hoạt động dạy và học thông qua các hoạt động ngoài chương trình giảng dạy

Bên cạnh việc học trên lớp, học viên được khuyến khích tham gia vào nhiều hoạt động chuyên môn như các hội thảo chuyên ngành, hội thảo khoa học, các buổi tọa đàm với doanh nghiệp, ... Điều này giúp học viên tự tin khi nghiên cứu độc lập và góp phần nâng cao khả năng học tập suốt đời trong quá trình làm việc hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ.

Mục đích của các hội thảo này là để khuyến khích, động viên và truyền cảm hứng cho học viên để giúp họ đưa một số sáng tạo vào phương pháp tiếp cận nghiên

cứu của họ. Các hội thảo này cũng cung cấp thêm kiến thức, kỹ năng và thái độ cho học viên.

B. Chương trình dạy học được xây dựng phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT

Tất cả các học phần trong chương trình dạy học ngành Quản trị kinh doanh trình độ đại học đều có sự tương thích về nội dung và thể hiện được sự đóng góp tới việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Các học phần trong chương trình dạy học xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá và phù hợp với nội dung mỗi khối kiến thức/học phần, đảm bảo hướng tới đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

Mối liên hệ giữa CĐR của CTĐT và phương pháp dạy-học, phương pháp kiểm tra đánh giá, công cụ đánh giá

- Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra. Khi xây dựng, rà soát, cập nhật ĐCHP của các CTĐT, Nhà trường và các Khoa, Viện đã chỉ đạo, hướng dẫn và có nhiều thảo luận với các GV để lựa chọn tổ hợp các PPD&H, thiết kế các hoạt động dạy và học đa dạng, phù hợp với triết lý giáo dục, phù hợp với nội dung mỗi học phần và đáp ứng CĐR của CTĐT.

- Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được CĐR của CTĐT. Để thực hiện việc đánh giá kết quả học tập của người học, Nhà trường đã xây dựng hệ thống đánh giá KQHT của người học từ việc đánh giá đầu vào cho đến đầu ra, bao gồm: đánh giá đầu vào; kiểm tra đánh giá liên tục trong quá trình học tập (thảo luận, bài tập, kiểm tra viết, thuyết trình, tiểu luận, thực hành, thực tập); đánh giá kết quả đầu ra (thi kết thúc học phần, đánh giá báo cáo thực tập, đánh giá thực tập, đề án tốt nghiệp) với mục tiêu đảm bảo đạt CĐR cho người học.

C. Hoạt động đánh giá

Các hoạt động đánh giá khác nhau của tất cả các học phần trong CTĐT đã được thực hiện từ việc đánh giá đầu vào cho đến đầu ra, bao gồm: đánh giá đầu vào; kiểm tra đánh giá liên tục trong quá trình học tập (chuyên cần, thảo luận, bài tập lớn, thuyết trình, thực tập, sáng kiến, ...); đánh giá kết quả đầu ra (thi kết thúc học phần, đánh giá đề án tốt nghiệp) với mục tiêu đảm bảo đạt chuẩn đầu ra cho người học.

Các học phần được đánh giá thường gồm có điểm quá trình, điểm bài tập thường kỳ, điểm kiểm tra giữa kỳ, và điểm thi kết thúc học phần. Hình thức đánh giá quá trình tùy thuộc vào đặc thù môn học, được quy định cụ thể trong ĐCCT học phần. Thường kỳ, học viên được đánh giá qua bài kiểm tra viết, tiểu luận, bài tập lớn, thuyết trình; bài thi tự luận, thuyết trình, tiểu luận, trắc nghiệm, dự án,... đối với đánh giá giữa kỳ; thực hiện các bài thi tự luận, tiểu luận, thuyết trình, dự án đối với thi hết học phần nhằm đạt được chuẩn đầu ra của học phần và hướng đến tính khách quan, công bằng. Nội dung đánh giá được xây dựng phù hợp với quá trình

học tập, tiếp thu kiến thức của người học cả về nhận thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học.

Tất cả các quy định, quy trình và các hướng dẫn liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập đã được công bố công khai tới người học trước mỗi khóa học, mỗi kỳ học và học phần. Các quy định liên quan đến kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học được công bố trên Website của Nhà trường, Phòng QLSDH, Phòng KT&ĐBCL và Khoa Quản trị kinh doanh.

Chi tiết tham khảo <https://ffb.iuh.edu.vn/news.html@detail@341@12314@Quy-che-quan-ly-cong-tac-thi-va-danh-gia-ket-qua-hoc-tap>

1. Phương pháp đánh giá

Bảng dưới đây trình bày các phương pháp đánh giá cho từng hoạt động kiểm tra đánh giá với ELOs:

ELO	Nội dung CDR	Hoạt động kiểm tra đánh giá	Công cụ đánh giá	Ghi chú
ELO1	Hiểu và vận dụng được các có kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, kiến thức tổng hợp về kinh tế, pháp luật, thống kê trong phân tích và ra quyết định liên quan đến lĩnh vực Quản trị kinh doanh	Bài tập nhóm	Đáp án+Rubric	
		Kiểm tra viết	Đáp án	
		Thuyết trình	Rubric	
		Tiểu luận	Rubric	
		Báo cáo	Rubric	
		Đề án	Rubric	
ELO2	Có khả năng tổng hợp các kiến thức liên quan đến lĩnh vực Quản trị kinh doanh.	Kiểm tra viết	Đáp án	
		Tiểu luận	Rubric	
		Bài tập nhóm	Đáp án+Rubric	
		Dự án	Rubric	
		Đề án	Rubric	
ELO3	Phân tích và đánh giá các vấn đề liên quan	Tiểu luận	Rubric	
		Kiểm tra viết	Đáp án	

	đến lĩnh vực Quản trị kinh doanh	Thuyết trình	Rubric	
		Báo cáo	Rubric	
		Dự án	Rubric	
		Đề án	Rubric	
ELO4	Vận dụng được các kiến thức hiện đại, tiên tiến vào thực tiễn; đánh giá và sáng tạo trong giải quyết các vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực quản trị kinh doanh	Kiểm tra viết	Đáp án	
		Bài tập nhóm	Đáp án+Rubric	
		Tiểu luận	Rubric	
		Thuyết trình	Rubric	
		Báo cáo	Rubric	
		Dự án	Rubric	
		Đề án	Rubric	
ELO5	Có kỹ năng tổng hợp và phân tích được dữ liệu/thông tin trong lĩnh vực quản trị kinh doanh một cách thành thạo.	Kiểm tra viết	Đáp án	
		Bài tập nhóm	Đáp án+Rubric	
		Thuyết trình	Rubric	
		Tiểu luận	Rubric	
		Báo cáo	Rubric	
		Đề án	Rubric	
ELO6	Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm; có kỹ năng sáng tạo trong giải quyết các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành và phát triển công việc chuyên môn.	Tiểu luận	Rubric	
		Thuyết trình	Rubric	
		Kiểm tra viết	Đáp án	
		Bài tập nhóm	Đáp án+Rubric	
		Báo cáo	Rubric	
		Dự án	Rubric	
		Đề án	Rubric	

Dự án	x	x	x	x	x	x	x	x
Thuyết trình	x	x		x	x	x	x	x
Đề án	x	x	x	x	x	x	x	x

Các phương pháp đánh giá chính:

- Bài tập lớn: Học viên được yêu cầu làm các bài tập liên quan đến bài học trong giờ học hoặc sau giờ học. Các bài tập này có thể được thực hiện bởi cá nhân hoặc nhóm.
- Báo cáo/Tiểu luận: học viên được đánh giá thông qua báo cáo của học viên, bao gồm nội dung trình bày trong báo cáo, cách thức trình bày, hình vẽ/ hình ảnh trong báo cáo.
- Kiểm tra viết: theo phương pháp đánh giá này, học viên được yêu cầu trả lời một số câu hỏi, làm bài tập hoặc đưa ra ý kiến cá nhân về các câu hỏi liên quan đến các yêu cầu tiêu chuẩn hóa của mô-đun, được đánh giá chủ yếu dựa trên kiến thức của họ.
- Thuyết trình: phương pháp này áp dụng trong một số môn học trong chương trình. Học viên trình bày kết quả của nhóm trước các nhóm khác khi được yêu cầu làm việc theo nhóm để giải quyết một vấn đề, tình huống hoặc bài tập có liên quan đến bài học. Phương pháp này cũng được sử dụng trong đánh giá đề án tốt nghiệp.
- Tự đánh giá: Bên cạnh đánh giá của giảng viên, trong một số môn học, Khoa TCNH cho học viên quyền tự đánh giá. Phương pháp này giúp học viên tự kiểm điểm, học viên có thể nhận ra điểm yếu của mình và hoàn thiện bản thân.
- Đánh giá của giảng viên: trong học phần khóa luận có phiếu đánh giá để giảng viên đánh giá học viên. Giảng viên sẽ đánh giá quá trình học viên thực hiện khóa luận và những nội dung học viên viết trong Đề án tốt nghiệp.
- Đánh giá của doanh nghiệp: trong học phần khóa luận có phiếu đánh giá để doanh nghiệp đánh giá học viên. Phương pháp này đưa ra bằng chứng khách quan để đánh giá hoạt động của học viên tại doanh nghiệp.
- Đánh giá đề án tốt nghiệp: Đề án tốt nghiệp thạc sĩ của học viên năm cuối được đánh giá bởi giảng viên hướng dẫn, doanh nghiệp và người phản biện bằng cách sử dụng các phiếu đánh giá phù hợp. Đây là cơ hội để đưa những kiến thức đã học trong chương trình áp dụng trong thực tế. Đề án tốt nghiệp thạc sĩ được sử dụng để đánh giá sáng kiến của học viên và khả năng lập kế hoạch, báo cáo và trình bày một dự án của họ. Mức độ khó của Đề án tốt nghiệp được mô tả bằng mục tiêu đạt được của chương trình và các học phần cho đến thời điểm đó.

2. Công cụ đánh giá

Tùy thuộc vào ELO và độ sâu của kiến thức, kỹ năng và thái độ. Chương trình đào tạo đã sử dụng các công cụ đánh giá thích hợp là phiếu chấm điểm và phiếu đánh giá. Các công cụ đánh giá cho từng lĩnh vực kiến thức với ELO được cung cấp trong ma trận

dưới đây.

Ma trận mối quan hệ giữa ELOs và các công cụ									
STT	Khối kiến thực	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (ELO)							
		ELO1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8
1	Chung	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án
2	Cơ sở & chuyên ngành	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án	Phiếu đáp án
3	Đề án	Phiếu đánh giá							

- Phiếu đáp án (Marking scheme): giúp đánh giá sự nỗ lực trong học tập của học viên dựa trên các tiêu chí và thang điểm được xác định. Chương trình sử dụng thang điểm 0-10 phù hợp với tiêu chí chấm điểm/câu trả lời. Sử dụng thang điểm tối thiểu từ 0,25 đến 0,5 là để tránh sự khác biệt giữa các giảng viên. Do đó, công cụ đánh giá này mang lại kết quả giống nhau và nhất quán bất kể khi nào đánh giá hoặc ai chấm điểm.

- Phiếu đánh giá (Rubrics): sử dụng các số liệu phân tích để đánh giá kết quả hoạt động của học viên. Ưu điểm của công cụ đánh giá này là (1) cung cấp thông tin mạnh và điểm yếu của học viên; (2) tiêu chí có thể được tính theo trọng số để phản ánh tầm quan trọng tương đối của mỗi kết quả hoạt động. Tất cả các loại phiếu đánh giá được sử dụng trong CTĐT để đánh giá kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, công nghệ thông tin, thái độ chuẩn mực và trách nhiệm xã hội, Đặc biệt trong học phần khóa luận, bốn loại phiếu đánh giá được sử dụng để đánh giá học viên. Bao gồm đánh giá bản thân, nhóm đánh giá thành viên, đánh giá của giảng viên và đánh giá của doanh nghiệp.

Các phương pháp đánh giá được công bố cho học viên trong bài thuyết trình của giảng viên vào ngày học đầu tiên trên lớp. Do đó, học viên có thể biết các yêu cầu của tiêu chí hoạt động cho các đánh giá của học phần.

PHẦN IV: CUỘC SỐNG HỌC VIÊN

A. Hoạt động ngoại khóa

Hội thảo khoa học: Khoa QTKD tổ chức các hội thảo liên quan đến quản trị kinh doanh, phương pháp nghiên cứu khoa học, ... cùng mong muốn giúp học viên bổ sung thêm nhiều thông tin liên quan tình hình thực tế, đồng thời có được gợi ý hướng phát triển nghiên cứu của mình.

Nghiên cứu khoa học: để học viên nắm chắc kiến thức cơ bản và cập nhật những kiến thức mới, Khoa QTKD đã học luôn khuyến khích học viên tham gia nghiên

cứu khoa học giúp học viên phát triển và rèn luyện các kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng mềm, làm việc độc lập, làm việc nhóm, ...

Báo cáo chuyên đề: Khoa QTKD mời các chuyên gia, diễn giả, ... sẽ trình bày và thảo luận các vấn đề chuyên môn cho sinh viên.

Các hoạt động từ thiện: học viên Khoa QTKD không những học tập tích lũy kiến thức mà còn có ý thức cộng đồng, tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện tại các mái ấm, các cơ sở bảo trợ xã hội, ...

PHẦN V: SAU TỐT NGHIỆP

A. Sau tốt nghiệp

Hầu hết học viên hoàn thành chương trình đào tạo quản trị kinh doanh và tốt nghiệp có khả năng thăng tiến trong công việc, một số học viên tốt nghiệp có ý định tiếp tục học nghiên cứu sinh để có kiến thức chuyên môn cao hơn.

B. Triển vọng nghề nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo quản trị kinh doanh theo định hướng ứng dụng, người học có thể đảm nhiệm các vị trí công việc sau:

- Nhà quản lý cấp trung và cấp cao tại các doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.
- Chủ doanh nghiệp, giám đốc tài chính, giám đốc điều hành tại các doanh nghiệp, ngân hàng, tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.
- Chuyên gia tư vấn tài chính tại các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế.
- Là các chuyên gia kinh tế, hoạch định chính sách ở các Khoa nghiên cứu, các cơ quan quản lý nhà nước;
- Có thể tiếp tục nghiên cứu để giảng dạy chuyên sâu về lĩnh vực quản trị kinh doanh ở các trường đại học, cao đẳng chuyên nghiệp;
- Có khả năng tiếp tục học lên trình độ tiến sĩ sau khi học bổ sung các học phần phương pháp nghiên cứu.

C. Cơ hội việc làm

Khoa Quản trị kinh doanh luôn cố gắng kết nối thông tin về việc làm cho học viên khi đang học hoặc sau khi tốt nghiệp. Học viên hoàn toàn chủ động trong sự lựa chọn của mình; công việc có thể được tìm thấy theo những cách sau:

Website Khoa QTKD: fba.iuh.edu.vn

Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Sinh viên: kndn.iuh.edu.vn

Liên hệ trực tiếp tại Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Sinh viên - Tầng trệt, Tòa nhà A - Cơ sở IUH.

Tham gia hội chợ việc làm được tổ chức hàng năm.

PHẦN VI: NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

A. Học phí:

Học phí đóng theo học kỳ (căn cứ vào số học phần đăng ký mỗi học kỳ). Học phí của học viên theo học chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại IUH có thể thay đổi hàng năm. Chi tiết học phí năm học 2019-2020:

	Mức học phí/tháng	Mức học phí/tín chỉ	Mức học phí/năm (10 tháng)
2019 - 2020	2.800.000 đ	935.000 đ	28.000.000 đ

Chi tiết tham khảo <https://ipe.iuh.edu.vn/vi/thong-bao/thong-bao-tuyen-sinh-dao-tao-trinh-do-thac-si-nam-2019-dot-2/>

B. Học bổng

Các học viên của hệ đào tạo trình độ thạc sĩ tại trường Đại học Công Nghiệp Tp Hồ Chí Minh có kết quả học tập tốt ở bậc đại học được xét cấp học bổng khuyến khích tiếp tục học trình độ thạc sĩ nếu thỏa các điều kiện sau:

- Có kết quả học tập bậc đại học đạt loại giỏi, do cơ sở đào tạo công lập của Việt Nam cấp bằng đại học chính qui (điểm trung bình tích lũy từ 3,20 trở lên theo thang điểm 4 hoặc từ 8,50 trở lên theo thang điểm 10)
- Thời gian tốt nghiệp không quá 12 tháng tính từ ngày được cấp bằng đại học đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ.

Học viên thuộc diện xét cấp học bổng của học kỳ tiếp theo nếu thỏa các điều kiện sau:

- Đã được cấp học bổng khuyến khích tiếp tục học trình độ thạc sĩ của học kỳ đầu tiên sau khi trúng tuyển và nhập học;
- Đang trong thời gian học tập chính khóa của khóa học;
- Học kỳ xét cấp học bổng không phải là học kỳ cuối cùng của khóa học;
- Không có môn bị điểm F trong học kỳ;
- Có tổng số tín chỉ đã học trong học kỳ nhiều hơn 12 tín chỉ;
- Có điểm trung bình chung học kỳ đạt loại giỏi hoặc xuất sắc (từ 3,20 trở lên, theo thang điểm 4); Mức cấp học bổng bằng 100% học phí bình quân của 1 học kỳ.

Chi tiết tham khảo <http://www.hui.edu.vn/vi/sinh-vien-fi23/quyet-dinh-v-v-xet-cap-hoc-bong-khuyen-khich-tiep-tuc-hoc-trinh-do-thac-si-a1379.html>

C. Thông tin liên lạc

Trường Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh – Khoa Quản trị kinh doanh

Địa chỉ: 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh – Lầu 3–
Nhà D

Hotline: 0913.995.859

Websites:

Đại học Công nghiệp TP. Hồ Chí Minh

<http://iuh.edu.vn/>

Khoa Quản trị kinh doanh

<http://fba.iuh.edu.vn>

Trung tâm thư Khoa

<http://lib.iuh.edu.vn/contact/>

Phòng đào tạo

<http://pdt.iuh.edu.vn/en/>

Trung tâm tư vấn và hỗ trợ sinh viên

<http://htsv.iuh.edu.vn/>

Phòng quản lý ký túc xá

<http://ktx.iuh.edu.vn/>

Phòng tài chính – kế toán

<https://ptckt.iuh.edu.vn/>

D. Danh sách giảng viên giảng dạy cao học

ST T	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Họ và tên Giảng viên	Chức danh (GS, PGS, TS...)	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác
1	6012402	Triết học	4	Nguyễn Trung Dũng Nguyễn Văn Chiền	TS TS		(ĐHKT)
2	6011401	Anh văn	3	Nguyễn Xuân Hồng Hoàng Lê Thị Tuyết	ThS ThS		
3	6007401	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	Nguyễn Thị Thu Trang Nguyễn Ngọc Hiền	TS TS		
4	6007402	Luật thương mại	3	Đặng Công Tráng Nguyễn Nam Hà	TS TS		
5	6007403	Quản trị nguồn nhân lực	3	Bùi Văn Danh Nguyễn Quang Vinh	TS TS		
6	6007422	Quản trị điều hành	3	Nguyễn Thành Long Lê Thị Kim Hoa	TS TS		
7	6007405	Quản trị chiến lược	3	Lê Thị Kim Hoa Đàm Trí Cường	TS TS		
8	6007406	Quản trị tài chính	3	Đoàn Ngọc Duy Linh	TS		
9	6007407	Nghệ thuật lãnh đạo	3	Nguyễn Minh Tuấn Nguyễn Quang Vinh	PGS.TS TS		
10	6007408	Quản trị dự án đầu tư	3	Phạm Xuân Giang	PGS.TS		
11	6007409	Kinh tế lượng	3	Phạm Xuân Giang Huỳnh Đạt Hùng	PGS.TS TS		
12	6007410	Marketing dịch vụ	3	Nguyễn Văn Thanh Trương Hồ Đức Hùng	TS GS.TS		(ĐHKT)

13	6007411	Quản trị hiện đại	3	Lê Văn Tý Nguyễn Ngọc Hiền	TS TS		
14	6007412	Quản trị công nghệ	3	Lê Văn Tý Ngô Ngọc Minh	TS TS		
15	6007413	Quản trị cung ứng	3	Nguyễn Quang Vinh Đoàn Ngọc Duy Linh	TS TS		
16	6007414	Quản trị rủi ro	3	Nguyễn Ngọc Long Ngô Ngọc Minh	TS TS		
17	6007424	Quản trị khởi nghiệp	3	Nguyễn Ngọc Hiền Nguyễn Văn Thanh Trường	TS TS		
18	6007416	Quản trị Thương hiệu	3	Bùi Văn Quang Nguyễn Văn Thanh Trường	TS TS		
19	6007417	Thương mại điện tử	3	Lê Ngọc Sơn	TS		
20	6007418	Marketing Quốc tế	3	Huỳnh Quang Minh Nguyễn Văn Thanh Trường	TS TS		
21	6007423	Quản trị marketing	3	Đàm Trí Cường Nguyễn Văn Nhơn	TS TS		
22	6007421	Hành vi tổ chức	3	Bùi Văn Danh Nguyễn Thị Vân	TS TS		
23	6007420	Luận văn thạc sĩ	10				

Mọi thắc mắc xin liên hệ

TS. Nguyễn Thành Long –Khoa Quản trị kinh doanh ĐT:

(+84)913.995.859

Email: nguyenthanchlong@iuh.edu.vn;

Địa chỉ: 12 Nguyễn Văn Bảo, Phường 4, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

TS. Nguyễn Thành Long